

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

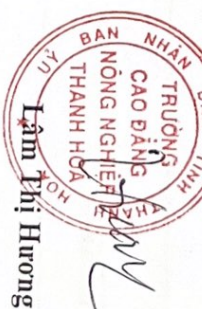
THỜI KHOA BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024  
Tuần 20: từ ngày 25/12/2023 đến ngày 31/12/2023

| THỨ                            |       | Thứ 2                                |  | Thứ 3  |                       | Thứ 4 |   | Thứ 5                 |  | Thứ 6               |                       |                     |   |
|--------------------------------|-------|--------------------------------------|--|--------|-----------------------|-------|---|-----------------------|--|---------------------|-----------------------|---------------------|---|
| CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY  |       |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
| K7-VDTY                        | Sáng  | Thực tập cơ bản (Vân)                |  | 4      | Thực tập cơ bản (Vân) |       | 4 | Thực tập cơ bản (Vân) |  | 4                   | Thực tập cơ bản (Vân) |                     |   |
|                                | Chiều | Thực tập cơ bản (Vân)                |  | 4      | Thực tập cơ bản (Vân) |       | 4 | Thực tập cơ bản (Vân) |  | 4                   | Thực tập cơ bản (Vân) |                     |   |
| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY |       |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
| TT63A1<br>P.201                | Sáng  |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều | Sinh hoạt lớp<br>Tiếng anh (Linh)    |  | 1<br>3 | Tiếng anh (Linh)      |       | 4 |                       |  |                     |                       |                     |   |
| CNTY63A1<br>P.101              | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>Khuyến nông (Hùng)  |  | 1<br>4 | Khuyến nông (Hùng)    |       | 5 |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều | Tiếng anh (K.Nhung)                  |  | 3      | Tiếng anh (K.Nhung)   |       | 3 |                       |  |                     |                       |                     |   |
| CNTY63A3<br>P.102              | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>Tiếng anh (Linh)    |  | 1<br>4 | Tiếng anh (Linh)      |       | 4 |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
| CNTY63A4<br>P.103              | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>Tiếng anh (K.Nhung) |  | 1<br>3 | Tiếng anh (K.Nhung)   |       | 4 |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
| KTDN62B                        | Sáng  |                                      |  |        | Thống kê DN (Dung)    |       | 4 |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều | Kế toán NSXP (Thảo)                  |  | 4      | Kế toán NSXP (Thảo)   |       | 4 |                       |  | Kế toán NSXP (Thảo) | 4                     | Kế toán NSXP (Thảo) | 4 |
| KTDN63A<br>P.305               | Sáng  |                                      |  |        |                       |       |   |                       |  |                     |                       |                     |   |
|                                | Chiều | Sinh hoạt lớp<br>Kỹ năng mềm (Son)   |  | 1<br>3 | Tin học (Hà)          |       | 4 |                       |  | Tiếng anh (K.Nhung) | 4                     |                     |   |
| KTDN63B                        | Sáng  | Chính trị (Quế)                      |  | 3      | Kinh tế vi mô (Thảo)  |       | 4 |                       |  | Kỹ năng mềm (Dung)  | 4                     |                     |   |
|                                | Chiều |                                      |  |        | Nguyên lý TK (Mai)    |       | 4 |                       |  |                     |                       |                     |   |

|                   |       |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
|-------------------|-------|-------------------------------------------|--------|-------------------------------------|----------------------|--------------------------|---|
| CNTT63A1<br>P.203 | Sáng  |                                           |        |                                     |                      | Chính trị (Quốc)         | 3 |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     | Bảng tính Excel (Hà) | Tin học VP (Phuong)      | 4 |
| CNTT63A2<br>P.202 | Sáng  |                                           |        |                                     |                      | Tin học VP (Thảo)        | 4 |
|                   | Chiều | Sinh hoạt lớp<br>Pháp luật (Nga)          | 1<br>3 |                                     | Tiếng anh (Linh)     | Tiếng anh (Linh)         | 4 |
| DCN62A<br>P.A101  | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>Cung cấp điện (Đ.Đức)    | 1<br>3 |                                     |                      |                          |   |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
| DCN62B            | Sáng  |                                           |        | Trang bị điện (Nga)                 |                      |                          |   |
|                   | Chiều | Kỹ thuật điện tử (Dương)                  | 3      |                                     |                      |                          |   |
| DCN63A1<br>P.A102 | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức) | 1<br>4 | Vật liệu điện (Huân)<br>(P.301)     |                      | Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức) | 4 |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
| DCN63A2<br>P.A301 | Sáng  | Sinh hoạt lớp<br>An toàn điện (Hòa)       | 1<br>4 | Vẽ kỹ thuật điện (N.Đức)<br>(P.302) |                      | An toàn điện (Hòa)       | 4 |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
| DCN63A3<br>P.A302 | Sáng  |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     | Vật liệu điện (Nga)  | An toàn điện (Huyền)     | 4 |
| DCN63B            | Sáng  | Chính trị (Quốc)                          | 3      | Vẽ KT điện (Huyền)                  |                      | Vẽ KT điện (Huyền)       | 4 |
|                   | Chiều |                                           |        | Vẽ KT điện (Huyền)                  |                      | Vẽ KT điện (Huyền)       | 4 |
| TL63B             | Sáng  | Chính trị (Quốc)                          | 3      | Bảo vệ MT (Hòa)                     |                      |                          |   |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     |                      |                          |   |
| CBTS 63           | Sáng  | Chính trị (Quốc)                          | 3      | KT lạnh cơ sở (Năm)                 |                      |                          |   |
|                   | Chiều |                                           |        |                                     |                      |                          |   |

|                                              |       |                            |   |                            |          |                            |   |
|----------------------------------------------|-------|----------------------------|---|----------------------------|----------|----------------------------|---|
| KTM TT63                                     | Sáng  | Chính trị (Quốc)           | 3 |                            |          |                            |   |
|                                              | Chiều |                            |   |                            |          |                            |   |
| DKTB63                                       | Sáng  | Chính trị (Quốc)           | 3 | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) | 4        | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) | 4 |
|                                              | Chiều |                            |   | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) | 4        |                            |   |
| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN |       |                            |   |                            |          |                            |   |
| THỨ                                          |       | Thứ 6                      |   |                            | Thứ 7    |                            |   |
| LỚP                                          |       |                            |   |                            | Chủ nhật |                            |   |
| DKTB62                                       | Sáng  | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) |   |                            | 4        | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) | 4 |
|                                              | Chiều | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) |   |                            | 4        | Cơ sở vô tuyến điện (Tiền) | 4 |

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương

THÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024  
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
Tuần 20: từ ngày 25/12/2023 đến ngày 31/12/2023

| THỨ              |                 | Thứ 2                                          | Thứ 3                                       | Thứ 4  | Thứ 5                              | Thứ 6                                           |
|------------------|-----------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------|------------------------------------|-------------------------------------------------|
| LỚP              | VH61B<br>P.104  | Chiều<br><i>Sinh hoạt lớp</i><br>Hoá học (Văn) | 1<br>3<br>Lịch sử (Dự)<br>Toán (Quý)        | 2<br>2 | Ngữ văn (H.Hà)<br>Vật lý (Hòa)     | 2<br>2<br>Ngữ văn (H.Hà)<br>Sinh học (Phượng)   |
|                  | VH62B1<br>P.204 | Sáng<br><i>Sinh hoạt lớp</i><br>Ngữ văn (H.Hà) | 1<br>3<br>Toán (Tú)                         | 4      | Địa lý (Sáu)                       | 4<br>2<br>Hoá học (Hà)<br>GDKT và PL (Quyên)    |
| VH62B3<br>P.A101 | Sáng            |                                                |                                             |        |                                    |                                                 |
|                  | Chiều           | <i>Sinh hoạt lớp</i><br>Sinh học (Phượng)      | 1<br>3<br>Vật lý (Văn)<br>GDKT và PL (Quế)  | 2<br>2 | Địa lý (Nhài)                      | 4<br>2<br>GDKT và PL (Quế)<br>Sinh học (Phượng) |
| VH62B4           | Sáng            | <i>Sinh hoạt lớp</i><br>CDLC Hoá học (Thủy)    | 1<br>4                                      |        |                                    |                                                 |
|                  | Chiều           |                                                |                                             |        |                                    | CDLC Hoá học (Thủy)                             |
| VH62B5<br>P.301  | Sáng            |                                                |                                             |        |                                    |                                                 |
|                  | Chiều           | <i>Sinh hoạt lớp</i><br>Toán (Quý)             | 1<br>3<br>CDLC Ngữ văn (Tâm)                | 4      | GDKT và PL (Quyên)<br>Vật lý (Văn) | 2<br>2<br>CDLC Ngữ văn (Tâm)                    |
| VH63B4<br>P.103  | Chiều           | <i>Sinh hoạt lớp</i><br>Ngữ văn (Hương)        | 1<br>3<br>Hoá học (Hà)<br>CDLC Lịch sử (Dự) | 2<br>2 | Toán (Quý)                         | 4<br>4<br>Địa lý (Nhài)                         |
|                  |                 |                                                |                                             |        |                                    |                                                 |
| VH63B1           | Chiều           | <i>Sinh hoạt lớp</i><br>CDLC Địa lý (Thủy)     | 1<br>3                                      |        |                                    | CDLC Ngữ văn (Hằng)                             |
|                  | Sáng            |                                                |                                             |        |                                    | Địa lý (Sáu)<br>Hoá học (Hà)                    |
| VH63B2<br>P.101  | Sáng            |                                                |                                             |        |                                    |                                                 |
|                  | Chiều           |                                                |                                             |        | Lịch sử (Dự)                       | 4<br>3<br>CDLC Lịch sử (Dự)                     |



